

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03 /2021/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 04 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 258/2020/TLST-HNGĐ, ngày 16/12/2020. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Sỹ Thị H, sinh ngày 16- 8-1976;

ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 2, thôn Đại T, xã Đại Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Huy Q sinh ngày 17-12-1971.

ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 2, thôn Đại T, xã Đại Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội

-Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57 Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Khoản 7, Điều 26. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Sỹ Thị H với anh Nguyễn Huy Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị H và anh Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 04/12/2000 và cháu Nguyễn Huy C, sinh ngày 22/01/2003. Khi ly hôn cháu Tra đã trưởng thành nên chị H và anh Q không yêu cầu giải quyết.

Đối với cháu C anh Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu C đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác.

-*Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Q không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H cho đến khi có quyết định khác.

Chị Hằng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

-*Về tài sản chung*: Nhà ở, đất ở, công sức, công nợ: Chị H và anh Q không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về án phí*: Chị Sỹ Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0011350 ngày 16/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

Trả lại chị Sỹ Thị H số tiền tạm ứng án phí còn thừa là:150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành